BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Khoá học: 2026 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 901/QĐ-ĐHPĐ-ĐT, ngày 10 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phương Đông)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Hướng dẫn du lịch	
Đơn vị cấp bằng	**Đơn vị giảng dạy**
Trường Đại học Phương Đông	Trường Đại học Phương Đông
Khoa quản lý	
Du lịch	
Trang thông tin điện tử của khoa	
https://www.phuongdong.edu.vn/khoa-kinh-te-quan-tri-kinh-doanh/nganh-quan-tri-dich-vu-du-lich-va-lu-hanh	
Tên văn bằng	
Cử nhân	
Mã ngành đào tạo	
7810103	
Điều kiện tuyển sinh	
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch tuyển sinh theo các phương thức sau: - Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	
Thời gian và hình thức đào tạo	

Chương trình	Thời gian đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian bắt đầu áp dụng	Phương thức đào tạo
Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	3,5 năm	Chính quy tập trung	Tháng 9/2026	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thức tập thực tế
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Việt				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Việt				

2. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm - Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư	0	0	0	0	
2	Phó Giáo sư	0	0	0	0	
3	Tiến sĩ	12	1	0	13	
4	Thạc sĩ	25	0	0	25	
5	Cử nhân			1	1	
TỔNG CỘNG					**39**	

3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp CTĐT **Hướng dẫn du lịch** có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú du lịch, khu, điểm du lịch, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các tổ chức xúc tiến du lịch, cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực du lịch với các vị trí như:

Lĩnh vực kinh doanh du lịch

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa.
- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế.
- Hướng dẫn viên du lịch tại điểm
- Chuyên viên kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.
- Chuyên viên thiết kế, điều hành và phát triển chương trình du lịch.
- Chuyên viên kinh doanh du lịch trực tuyến.
- Chuyên viên marketing, truyền thông và chăm sóc khách hàng du lịch.
- Chuyên viên tổ chức sự kiện và hoạt động du lịch.
- Giám sát hoặc trưởng nhóm điều hành tour du lịch.
- Nhân viên quan hệ khách hàng tại khách sạn, khu nghỉ dưỡng.
- Giám sát bộ phận dịch vụ khách hàng trong các doanh nghiệp du lịch.

Lĩnh vực quản lý và phát triển du lịch

- Chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.
- Chuyên viên tại các trung tâm xúc tiến du lịch, ban quản lý khu, điểm du lịch.

- Chuyên viên phát triển sản phẩm du lịch và quản lý điểm đến.
- Chuyên viên phụ trách công tác hướng dẫn và trải nghiệm du lịch tại các điểm đến.

Lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo

- Nghiên cứu viên tại các tổ chức, trung tâm nghiên cứu về du lịch.
- Trợ giảng, chuyên viên đào tạo trong các cơ sở giáo dục và cơ sở đào tạo du lịch.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

4a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo

Triết lý giáo dục của Trường Đại học Phương Đông là sự tích hợp hài hòa giữa hệ giá trị phương Đông và phương pháp khoa học phương Tây (East Values - West Methods), nhằm nuôi dưỡng những con người có tinh thần nhân văn, tư duy độc lập, năng lực học tập suốt đời, khả năng thích ứng và ý thức trách nhiệm xã hội.

- ***Giá trị phương Đông*** được xem là nền tảng hình thành nhân cách người học, bao gồm tinh thần nhân văn, đạo đức, sự tôn trọng tri thức, ý thức cộng đồng và sự bền bỉ trong học tập. Đây là yếu tố tạo nên chiều sâu văn hóa và bản sắc của Nhà trường.

- ***Phương pháp khoa học phương Tây*** là cách tiếp cận giáo dục hiện đại mà Nhà trường vận dụng, bao gồm tư duy phản biện, học tập qua trải nghiệm, tiếp cận liên ngành, phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm và môi trường học thuật cởi mở.

Sự kết hợp giữa hai yếu tố này nhằm hướng tới mục tiêu đào tạo những con người phát triển toàn diện, vừa có nền tảng đạo đức vững chắc, vừa có năng lực tư duy và sáng tạo, có khả năng thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa và đóng góp tích cực cho xã hội.

4b. Mục tiêu của CTĐT

Chương trình đào tạo Hướng dẫn du lịch nhằm đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; có kiến thức nền tảng và chuyên môn về du lịch và hướng dẫn du lịch; có kỹ năng hướng dẫn, thuyết minh, tổ chức thực hiện chương trình du lịch, năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Chương trình được thiết kế theo định hướng ứng dụng, giúp người học phát triển năng lực phục vụ khách du lịch, quản lý đoàn khách, xử lý tình huống nghề nghiệp và thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa; có tư duy đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, năng lực học tập suốt đời và góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành du lịch.

4c. Chuẩn đầu ra của CTĐT

Kiến thức:

PLO 1	Vận dụng kiến thức về chính trị, pháp luật, văn hóa và thống kê trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch và lữ hành.
PLO 2	Vận dụng kiến thức chuyên ngành hướng dẫn du lịch để tổ chức, thuyết minh và phục vụ khách du lịch trong quá trình thực hiện chương trình du lịch.
PLO 3	Phân tích xu hướng phát triển và các yếu tố tác động đến hoạt động du lịch và lữ hành trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Kỹ năng:

PLO 4	Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch và lữ hành.
PLO 5	Vận dụng kỹ năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và xây dựng mối quan hệ với khách hàng, đồng nghiệp và các bên liên quan trong hoạt động nghề nghiệp.
PLO 6	Xây dựng nội dung thuyết minh, hoạt náo và trải nghiệm du lịch phù hợp với đặc điểm đoàn khách và điểm đến.
PLO7	Điều hành hoạt động hướng dẫn du lịch và xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh trong quá trình phục vụ khách.
PLO8	Đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động du lịch và lữ hành; vận dụng tư duy khởi nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	
PLO 9	Thích ứng với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp; chủ động học hỏi, cập nhật kiến thức, công nghệ mới và phát triển nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.
PLO 10	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm xã hội và tinh thần học tập suốt đời; góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, cộng đồng, điểm đến và ngành du lịch.

4.d. Những đặc điểm khác của CTĐT

i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa

- Chương trình đã trang bị cho sinh viên những năng lực để có thể làm việc trong môi trường đa văn hóa, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.
- Sinh viên được học tập với những giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín, là những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường đa văn hóa, giúp sinh viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

ii) Các vấn đề khác

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả sinh viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.
- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn chuyên ngành/chuyên sâu phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

5. Các chương trình và quy định được tham khảo

5.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo
- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 6 - đại học). - Đối sánh CTĐT với các trường: 1. Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn Hồ Chí Minh 2. Đại học Tôn Đức Thắng
5b. Điều kiện tốt nghiệp
1. Sinh viên tích lũy đủ 132 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); có chứng chỉ giáo dục quốc phòng; có điểm đạt môn giáo dục thể chất; và thỏa mãn một số yêu cầu khác của Nhà trường (nếu có). 2. Thang xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa (thang điểm 4): - Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0 - Giỏi: từ 3.20 đến 3.59 - Khá: từ 2.50 đến 3.19 - Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

6. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT

6.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
1	1	FOS710001	Anh văn 1	3	60	30	30			BB			
2	1	LAW710006	Pháp luật đại cương	2	30	30				BB	Không		Không
3	1	TOU721001	Trải nghiệm nghề nghiệp	3	75	30			45	BB			
4	1	POL710001	Triết học Mác - Lênin	3	45	45				BB	Không		Không
5	1	EDS710001	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	2	30	30				BB			
6	2	FOS710002	Anh văn 2	3	60	30	30			BB			
7	2	VNS710008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	45				BB			
8	2	ITE710001	Kỹ năng số	2	60		60			BB	Không		Không
9	2	EDS710002	Phát triển kỹ năng	2	30	30				BB	Không		Không
10	2	TOU721002	Tổng quan du lịch	3	45	45				BB			
11	3	FOS710003	Anh văn 3	3	60	30	30			BB			
12	3	SPO760001	**Giáo dục thể chất**	3						BB			
13	3	ITE710002	Khám phá AI	2	60		60			BB			
14	3	POL710002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30				BB	POL710001		Không
15	3	ECO721003	Kinh tế học đại cương	3	45	45				BB			
16	3	MGT720001	Quản trị học	3	45	45				BB			
17	4	FOS710004	Anh văn 4	3	60	30	30			BB			
18	4	TOU731002	Địa lý du lịch Việt Nam	3	45	45				BB			
19	4	TOU721003	Marketing du lịch	3	45	45				BB			
20	4	TOU731013	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (HP1)	3	45					BB			
21	4	TOU731001	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	45	45				BB	TOU721002		
22	5	FOS710005	Anh văn 5	3	60	30	30			BB			
23	5	MIL760001	**Giáo dục Quốc phòng và An ninh**	11						BB			
24	5	TOU731006	Thực hành chuyên ngành 1	3	105	15			90	BB	TOU731001		
25	5	TOU731004	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	2	30	30				BB			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
26	5	TOU721004	Văn hóa ẩm thực	3	45	39	12			BB			
27	6	POL710003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30				BB	POL710002		
28	6	TOU731003	Nghiệp vụ thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3	45	45				BB			
29	6	HOR731001	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	45	45				BB	TOU721002		
30	6	TOU721005	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	2	30	30				BB			
31	6	TOU731016	Kỹ năng hoạt náo	3	45	45				BB			
32	7	TOU721013	Quản trị đa văn hóa	2	30	30				BB			
33	7	HOR731002	Tổng quan cơ sở lưu trú	2	30	30				TC			
34	7	TOU721017	An toàn và sơ cứu trong du lịch	2	30	30				TC			
35	7	TOU721007	Tâm lý và giao tiếp du lịch	3	45	45				BB			
36	7	TOU731007	Thực hành chuyên ngành 2	3	105	15			90	BB	TOU731001		
37	7	POL710004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30				BB	POL710003		
38	8	TOU721014	Du lịch bền vững	3	45	45				BB			
39	8	TOU721018	Quản trị rủi ro trong du lịch	2	30	30				TC			
40	8	HOR721015	Quản lý và vận hành cơ sở lưu trú nhỏ	2	30	30				TC			
41	8	POL710005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30				BB	Không		POL710004
42	8	TOU721008	Quản trị nhân lực trong du lịch	2	30	30				BB			
43	8	TOU721011	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3	45	45				BB			
44	8	TOU731014	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (HP2)	4	90	30	60			BB			
45	9	TOU710001	Khởi nghiệp doanh nghiệp du lịch	2	30	30				BB			
46	9	TOU721006	Pháp luật kinh doanh du lịch	2	30	30				BB			LAW710006
47	9	TOU721010	Quản trị sự kiện	3	60	30	30			BB			
48	9	TOU721009	Quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch	3	45	45				BB			
49	9	TOU721021	Thống kê du lịch	3	45	45				BB			
50	9	TOU731015	Diễn giải lịch sử Việt Nam trong hướng dẫn du lịch	3	45	45	0			BB			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
51	10	TOU751001	Khóa luận tốt nghiệp	10						BB			
52	10	TOU741001	Chuyên đề tốt nghiệp	4			120			BB			
53	10	TOU731011	Quản trị điểm đến	3	45	45				BB			
54	10	TOU771001	Quản trị trải nghiệm khách hàng	3	45	45				BB			

6.b. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1	Triết học Mác - Lênin	3	Triết học Mác – Lênin là học phần đầu tiên, bắt buộc thuộc hệ thống các môn học lý luận chính trị trong chương trình đào tạo đại học. Nội dung học phần gồm 3 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Qua đó, học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực vận dụng các kiến thức triết học Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức, cũng như thực tiễn học tập.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận như: Khái quát sự ra đời, phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa xã hội khoa học. Học phần giúp người học nắm vững, giải thích được những vấn đề mang tính quy luật trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Nội dung học phần tập trung vào các nhóm vấn đề: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong quá trình xây dựng xã hội XHCN (dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, cơ cấu xã hội - giai cấp, liên minh giai cấp, dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH). Kiến thức của học phần là cơ sở để người học nhận diện, vận dụng kiến thức chủ nghĩa xã hội khoa học và lý giải một số vấn đề chính trị -

			xã hội trong thực tiễn Việt Nam, góp phần nâng cao ý thức công dân và trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội; đồng thời cũng là cơ sở lý luận để người học tiếp cận về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần giúp người học trình bày và giải thích được khái niệm, cơ sở và quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; liên hệ các nội dung cơ bản và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Nội dung học phần tập trung vào cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức và con người. Kiến thức của học phần góp phần hình thành tư duy độc lập, năng lực liên hệ và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, rèn luyện và giải quyết các vấn đề thực tiễn; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của người học đối với cộng đồng, đất nước và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần giúp người học trình bày và giải thích được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng; vận dụng kiến thức lịch sử để lý giải các chủ trương, đường lối của Đảng trong từng thời kỳ. Nội dung học phần tập trung vào quá trình thành lập Đảng; sự lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến và kiến quốc; xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc đổi mới. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng, học phần giúp người học hình thành năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử – chính trị và vận dụng những bài học lịch sử vào nhận thức các vấn đề thực tiễn của Việt Nam.
6	Pháp luật đại cương	2	Pháp luật đại cương là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp kiến thức nền tảng về nhà nước, pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam. Học phần giúp người học trình bày, giải thích nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật; nhận diện quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; vận dụng quy định pháp luật để xử lý tình huống pháp lý đơn giản. Nội dung học phần gồm những vấn đề cơ bản của pháp luật hiến pháp, hành chính, hình sự, dân sự và tố tụng. Qua học phần, người học hình thành khả năng lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và trách nhiệm công dân.

7	Thống kê du lịch	3	Thống kê du lịch là môn học nghiên cứu mặt lượng trong mối liên hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng và quá trình kinh tế xã hội diễn ra trong lĩnh vực du lịch. Môn học cung cấp một cách có hệ thống: Các khái niệm cơ bản về du lịch và thống kê du lịch; hệ thống chỉ tiêu thống kê du lịch và phương pháp thu thập thông tin để tổng hợp các chỉ tiêu trong hệ thống. Tiếp đó trình bày việc vận dụng các phương pháp thống kê trong phân tích hoạt động của các đơn vị, tổ chức hoạt động, kinh doanh du lịch như: Kết quả hoạt động du lịch, các yếu tố đầu vào trong hoạt động kinh doanh và phân tích hiệu quả, hoạt động tài chính của các đơn vị đó. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để mô tả, tóm tắt dữ liệu, vận dụng những kiến thức về chỉ số, dãy số thời gian để phân tích chỉ số và dự báo dãy số thời gian, trên cơ sơ đó dự đoán các chỉ tiêu chủ yếu trong tương lai làm căn cứ cho việc ra quyết định quản lý và chiến lược phát triển của hoạt động du lịch, phục vụ cho công tác lập kế hoạch và quản lý. Học phần có lồng ghép nội dung ứng dụng công nghệ số trong việc thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu thông qua các ứng dụng công nghệ phổ biến hiện nay.
8	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	Học phần Cơ sở Văn hóa Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành phát triển của văn hoá người Việt cổ truyền. Căn cứ vào các điều kiện: môi trường tự nhiên, lịch sử xã hội, kinh tế sản xuất, tộc người, trình độ xã hội, ngôn ngữ, tộc người tạo nên các đặc trưng văn hoá của vùng miền, dân tộc. Xác định các yếu tố văn hoá được coi là nội sinh, mang bản sắc Việt và các yếu tố ngoại sinh trong quá trình giao lưu tiếp xúc với các nền văn hoá khác trong diễn trình lịch sử. Từ đó khẳng định bản lĩnh và sự phát triển liên tục, bền vững của văn hoá người Việt, hình thành nền văn hoá đa dạng trong sự thống nhất. Phân tích, lý giải, cung cấp tư liệu về một số thành tố cơ bản của văn hóa Việt và quá trình phát triển của các thành tố đó trong diễn trình lịch sử văn hóa gắn với chuyên ngành mà sinh viên đang học tập – ngành du lịch; các yếu tố văn hóa truyền thống và du lịch có mối quan hệ với nhau như thế nào từ đó hình thành kỹ năng phân tích lý giải, cách nhìn nhận các hiện tượng, văn hóa và đóng góp của nó với ngành du lịch. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học có khả năng phân tích, đánh giá sự hấp dẫn khác biệt trong văn hóa của từng địa phương, từ đó hình thành nên những tour du lịch văn hóa đặc sắc, ứng dụng các nét văn hóa Việt Nam trong hoạt động kinh doanh du lịch giúp hoạt động du lịch phát triển bền vững.
9	Anh văn 1	3	Anh văn 1 (AV1) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cơ bản ở trình độ A1 theo CEFR (tương đương IELTS 3.0). Học phần giúp người học trình bày, mô tả và trao đổi được thông tin cơ bản về bản thân và các chủ đề quen thuộc trong đời sống, học tập; đồng thời bước đầu hình thành kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và tư duy phản biện. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp cơ bản ở trình độ A1; kỹ năng nghe – đọc hiểu văn bản, hội thoại ngắn về chủ

			đề quen thuộc; kỹ năng nói – viết trình bày thông tin cá nhân; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV2 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh
10	Anh văn 2	3	Anh văn 2 (AV2) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, tiếp nối AV1, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cơ bản ở trình độ A2 theo CEFR (tương đương IELTS 3.5). Học phần giúp người học trình bày, mô tả và trao đổi mạch lạc hơn về các chủ đề quen thuộc liên quan đến trải nghiệm, môi trường và lịch sử; tiếp tục rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ A2; kỹ năng nghe – đọc hiểu văn bản, hội thoại về chủ đề quen thuộc; kỹ năng nói – viết mô tả, kể chuyện và trình bày quan điểm đơn giản; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV3 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh.
11	Anh văn 3	3	Anh văn 3 (AV3) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ A2+ theo CEFR (tương đương IELTS 4.0). Học phần giúp người học trình bày, so sánh – đối chiếu và lý giải nguyên nhân – kết quả về các chủ đề quen thuộc trong đời sống hằng ngày; phát triển kỹ năng diễn đạt quan điểm cá nhân bằng cấu trúc rõ ràng hơn. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ A2+; kỹ năng nghe – đọc hiểu văn bản, hội thoại có độ dài và độ phức tạp tăng dần; kỹ năng nói – viết diễn đạt vấn đề – giải pháp, so sánh – đối chiếu; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV4 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh.
12	Anh văn 4	3	Anh văn 4 (AV4) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh đạt trình độ B1 theo CEFR (tương đương IELTS 4.5). Học phần giúp người học phân tích, tóm tắt và trình bày lập luận về các chủ đề quen thuộc trong đời sống và học tập; phát triển kỹ năng phân tích ưu – nhược điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ B1; kỹ năng nghe – đọc hiểu, tóm tắt nội dung chính và chi tiết của văn bản, hội thoại; kỹ năng nói – viết trình bày bài phát biểu và bài luận phân tích ưu – nhược điểm; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh.căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV5 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh
13	Anh văn 5	3	Anh văn 5 (AV5) là học phần cuối thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ B1+ theo CEFR (tương đương IELTS 5.0). Học phần giúp người học phân tích các mối quan hệ logic, quan điểm và luận điểm trong văn bản, hội thoại; đồng thời trình bày bài nói, viết báo cáo và bài luận có

			cấu trúc rõ ràng. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ B1+; kỹ năng nghe – đọc hiểu, phân tích văn bản, hội thoại có cấu trúc phức tạp; kỹ năng nói – viết trình bày, xử lý tình huống và viết báo cáo, bài luận; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh của chương trình, phục vụ học tập chuyên ngành và tham gia các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.
14	Kỹ năng số	2	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong khai thác, tìm kiếm, đánh giá và quản lý dữ liệu, thông tin trên môi trường số; giao tiếp, hợp tác và làm việc trực tuyến. Người học được thực hành sử dụng các công cụ số và trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) để sáng tạo nội dung, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày tài liệu và hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong học tập và công việc. Học phần đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng về an toàn, bảo mật thông tin, quyền riêng tư, bản quyền, đạo đức và ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số.
15	Khám phá AI	2	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về trí tuệ nhân tạo và AI tạo sinh, bao gồm khả năng, giới hạn, tác động và các rủi ro khi sử dụng AI. Người học được thực hành kỹ thuật prompting, kiểm chứng và đánh giá đầu ra AI; ứng dụng các công cụ AI tạo sinh để hỗ trợ học tập, công việc và phát triển các sản phẩm số như văn bản, hình ảnh, video và ứng dụng đơn giản. Học phần đồng thời hình thành năng lực sử dụng AI có trách nhiệm, chú trọng liêm chính học thuật, bản quyền, quyền riêng tư, an toàn dữ liệu và trách nhiệm của người dùng đối với sản phẩm do AI hỗ trợ tạo ra.
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	2	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học Du lịch là học phần giáo dục đại cương dành cho sinh viên Khoa Du lịch. Nội dung được tổ chức thành 05 chương: 01 chương về phương pháp học và 04 chương về nghiên cứu khoa học du lịch. Phần phương pháp học gồm môi trường đại học, học tập tự điều chỉnh, mục tiêu - thời gian - động lực, đọc, ghi chép, ghi nhớ, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Phần nghiên cứu khoa học gồm bản chất và quy trình nghiên cứu du lịch; xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi và tổng quan tài liệu; thiết kế định tính, định lượng, hỗn hợp, mẫu, dữ liệu, công cụ thu thập, phân tích cơ bản; xây dựng đề xuất/đề cương nghiên cứu. Sau học phần, sinh viên có thể tổ chức việc học, tổng hợp nguồn tin, xây dựng đề xuất nghiên cứu. Những năng lực này được vận dụng trong học tập, khảo sát, phân tích thông tin và giải quyết vấn đề du lịch, kinh tế, quản trị. Học phần định hướng sử dụng thư viện số, Zotero, AI minh bạch, có kiểm chứng, bảo vệ dữ liệu, tôn trọng quyền tác giả, góp phần phát triển năng lực học tập suốt đời và thích ứng với môi trường nghề nghiệp số.
17	Phát triển kỹ năng	2	Học phần Phát triển kỹ năng trang bị kiến thức nền tảng và phương pháp rèn luyện những kỹ năng mềm cốt lõi, thiết yếu nhất cho sinh viên trước khi bước vào môi trường làm việc hiện đại. Nội dung tập trung vào các nhóm kỹ năng: (1) giao tiếp và thuyết trình hiệu quả; (2) làm việc nhóm và hợp tác; (3) tư duy phản biện và giải quyết vấn

			đề; (4) quản lý thời gian và tổ chức công việc. Học phần chú trọng thực hành, đóng vai và xử lý tình huống thực tế nhằm giúp sinh viên chuyển hoá kiến thức thành hành vi, đồng thời lồng ghép ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo hỗ trợ học tập và làm việc. Qua học phần, sinh viên phát triển khả năng trình bày, thuyết phục và phối hợp hiệu quả trong nhóm; tư duy phân tích, giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tổ chức công việc khoa học và quản lý thời gian trong các tình huống thực tế. Học phần góp phần hình thành tác phong chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau.
18	Khởi nghiệp doanh nghiệp du lịch	2	Học phần Khởi nghiệp doanh nghiệp du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nền tảng về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch. Nội dung học phần tập trung vào việc nhận diện cơ hội kinh doanh từ xu hướng phát triển của thị trường du lịch, hình thành và sàng lọc ý tưởng khởi nghiệp, xây dựng mô hình kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh và huy động nguồn lực cho doanh nghiệp du lịch. Sinh viên được tiếp cận các công cụ khởi nghiệp hiện đại như Design Thinking, Lean Startup và Business Model Canvas; đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích thị trường, đánh giá tính khả thi của dự án, quản trị rủi ro và thuyết trình dự án khởi nghiệp. Học phần góp phần phát triển tư duy doanh nhân, năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh du lịch số và tinh thần khởi nghiệp bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.
19	Giáo dục quốc phòng & an ninh	11	Trang bị những vấn đề về tư duy, lý luận trong đường lối quân sự của Đảng, những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng, về đường lối quân sự Việt Nam, về diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam. Thực hành rèn luyện một số kỹ năng cần thiết, rèn luyện tác phong nếp sống có kỷ luật, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện của nhà trường.
20	Giáo dục thể chất	3	Góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật biết tập luyện các môn thể thao để có thể chất khoẻ mạnh, đáp ứng được yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp, phục vụ tốt cho mục tiêu lao động và sản xuất trong thực tế.
21	Kinh tế học đại cương	3	Kinh tế học đại cương trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ chế hoạt động của thị trường và nền kinh tế, gắn liền và ứng dụng trong bối cảnh ngành Du lịch. Học phần giúp người học biết cách phân tích hành vi, và ra quyết định tối ưu hóa lợi ích trong điều kiện khan hiếm nguồn lực; đồng thời nắm vững các chỉ tiêu vĩ mô và chính sách điều hành của Chính phủ gắn với các tiêu chuẩn phát triển bền vững (ESG). Là môn học nền tảng, học phần giúp sinh viên hình thành tư duy tổng thể, đa chiều, tư duy phản biện, biết cách ứng dụng AI để giải quyết các bài toán kinh tế thực tế trong hệ sinh thái du lịch hiện đại
22	Quản trị học	3	Quản trị học là học phần nền tảng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học quản trị, bao gồm bản chất của hoạt động quản trị, vai trò và kỹ năng của nhà quản trị, môi trường quản trị, các trường phái quản trị và các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Học phần đồng thời trang bị kiến thức về

			quản trị thông tin, ra quyết định, quản trị sự thay đổi, quản trị xung đột và quản trị rủi ro trong tổ chức. Thông qua các bài tập tình huống, thảo luận nhóm và phân tích thực tiễn, sinh viên được rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức công việc, ra quyết định, giao tiếp, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Học phần góp phần hình thành tư duy quản trị hiện đại, năng lực thích ứng với môi trường số và khả năng vận dụng các nguyên lý quản trị trong hoạt động của doanh nghiệp, cơ quan và các tổ chức.
23	Trải nghiệm nghề nghiệp	3	Học phần Trải nghiệm nghề nghiệp là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực du lịch và khách sạn. Học phần có vai trò định hướng nghề nghiệp, giúp người học hình thành nhận thức ban đầu về ngành học, môi trường làm việc và cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về ngành du lịch và khách sạn; các lĩnh vực hoạt động, loại hình doanh nghiệp, hệ thống nghề nghiệp và yêu cầu cơ bản đối với nguồn nhân lực trong ngành. Nội dung học phần bao gồm: tổng quan về ngành du lịch và khách sạn; các lĩnh vực hoạt động và cơ hội nghề nghiệp; yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp; trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp, cơ sở lưu trú và điểm đến du lịch. Thông qua học phần, người học hiểu được đặc điểm và yêu cầu của các vị trí nghề nghiệp trong ngành, đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quan sát, thu thập thông tin và năng lực tự định hướng nghề nghiệp. Học phần tạo nền tảng cho việc học tập các học phần chuyên ngành tiếp theo.
24	Tổng quan du lịch	3	Học phần Tổng quan du lịch thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch, cung cấp nền tảng để người học tiếp cận các học phần chuyên môn. Nội dung tập trung vào khái niệm, lịch sử và bản chất du lịch; khách du lịch, nhu cầu, động cơ, cầu và tính thời vụ; hệ thống du lịch, tài nguyên, điểm đến, cơ sở vật chất, sản phẩm và dịch vụ; các lĩnh vực kinh doanh, cơ quan quản lý, tổ chức và nguồn nhân lực; tác động kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; loại hình, xu hướng và triển vọng phát triển. Sau học phần, sinh viên phân tích hợp phần và mối quan hệ trong hệ thống du lịch; nhận diện đặc điểm khách, sản phẩm, doanh nghiệp và thị trường; đánh giá tác động, tìm kiếm, kiểm chứng, trình bày thông tin và vận dụng kiến thức để phân tích điểm đến hoặc dịch vụ. Những năng lực này được sử dụng trong nghiên cứu thị trường, thiết kế sản phẩm, điều hành chương trình, quản trị lưu trú, xúc tiến, chăm sóc khách hàng và quản lý điểm đến. Học phần lồng ghép du lịch xanh, bảo tồn tài nguyên, trách nhiệm cộng đồng, chuyển đổi số và sử dụng AI minh bạch, có kiểm chứng, bảo vệ dữ liệu và tôn trọng quyền tác giả.
25	Marketing du lịch	3	Học phần Marketing du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nền tảng về marketing trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ. Nội dung học phần tập trung vào việc phân tích môi trường marketing, hành vi khách du lịch, nghiên cứu thị trường và phân khúc thị trường; xây dựng chiến lược marketing cho điểm đến, doanh nghiệp lữ hành, lưu trú và các dịch vụ du lịch. Sinh viên được tiếp cận các nội dung về phát triển sản phẩm du lịch, định

			giá, phân phối, truyền thông marketing tích hợp, xây dựng thương hiệu và quản trị quan hệ khách hàng trong bối cảnh chuyển đổi số. Đồng thời, học phần giúp sinh viên vận dụng các công cụ marketing số như mạng xã hội, website, công cụ tìm kiếm và các nền tảng trực tuyến để quảng bá sản phẩm, dịch vụ du lịch; rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch marketing, phân tích hiệu quả các hoạt động truyền thông và đề xuất giải pháp marketing phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Học phần góp phần phát triển tư duy marketing hiện đại, năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và điểm đến du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
26	Văn hoá ẩm thực	3	Học phần Văn hóa ẩm thực là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về văn hóa ẩm thực Việt Nam và thế giới; đặc trưng, giá trị lịch sử, văn hóa, xã hội và kinh tế của ẩm thực gắn với sự hình thành và phát triển của các vùng, miền và quốc gia. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên liệu, phương pháp chế biến, phong tục, tập quán ăn uống, nghi thức bàn ăn, văn hóa ứng xử trong ẩm thực và vai trò của ẩm thực trong phát triển du lịch. Đồng thời, học phần giới thiệu các xu hướng phát triển của du lịch ẩm thực, xây dựng và khai thác sản phẩm du lịch ẩm thực, bảo tồn và phát huy giá trị di sản ẩm thực, góp phần nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến. Ứng dụng chuyển đổi số trong xây dựng, quảng bá và kinh doanh sản phẩm du lịch ẩm thực thông qua nền tảng số, mạng xã hội, bản đồ số, mã QR và các công cụ truyền thông trực tuyến. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá giá trị văn hóa ẩm thực, thiết kế và giới thiệu các sản phẩm du lịch ẩm thực, thuyết minh về văn hóa ẩm thực, tổ chức các hoạt động trải nghiệm ẩm thực và vận dụng kiến thức vào hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện; đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, truyền thông và phát triển sản phẩm du lịch ẩm thực, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển du lịch bền vững.
27	Văn hoá doanh nghiệp du lịch	2	Học phần Văn hóa doanh nghiệp du lịch là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho người học kiến thức Tổng quan về văn hóa doanh nghiệp du lịch, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp du lịch, đạo đức kinh doanh trong văn hóa doanh nghiệp du lịch, đồng thời xây dựng và phát triển, đo lường, đánh giá và thay đổi văn hóa doanh nghiệp du lịch. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học hiểu sâu về cấu trúc văn hóa, biết cách xây dựng văn hóa, nhận thức về đạo đức và trách nhiệm đồng thời có kỹ năng giao tiếp, ứng xử chuyên nghiệp, kỹ năng phân tích và đánh giá, kỹ năng làm việc nhóm và thích ứng nhanh với môi trường làm việc nhằm hướng tới văn hóa du lịch xanh và phát triển bền vững.
28	Pháp luật kinh doanh du lịch	2	Học phần Pháp luật trong kinh doanh du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh du lịch, bao gồm pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật du lịch, các quy định

			về kinh doanh lữ hành, lưu trú du lịch, vận chuyển khách du lịch, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, cũng như quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp người học vận dụng các quy định pháp luật để phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong hoạt động quản trị và kinh doanh du lịch. Bên cạnh đó, học phần cập nhật các xu hướng phát triển của ngành du lịch trong bối cảnh chuyển đổi số và giới thiệu việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tra cứu, nghiên cứu pháp luật, phân tích tình huống và hỗ trợ ra quyết định. Thông qua học phần, sinh viên được phát triển tư duy pháp lý, kỹ năng ứng dụng công nghệ số và AI, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với doanh nghiệp, khách du lịch và cộng đồng.
29	Tâm lý và giao tiếp du lịch	3	Học phần Tâm lý và giao tiếp trong du lịch là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho người học một số vấn đề cơ bản về các hiện tượng, quy luật tâm lý phổ biến tác động đến hoạt động du lịch và việc vận dụng tâm lý xã hội trong nghiên cứu con người trong du lịch, môn học cũng đề cập tới tâm lý khách du lịch và giao tiếp trong du lịch với những quan hệ giao tiếp giữa các bên có trong hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học vận dụng những thành tựu của tâm lý học để nhận biết, đánh giá, điều khiển và điều chỉnh hành vi của con người trong hoạt động du lịch; Nghiên cứu tìm ra các quy luật hoạt động tâm lý của con người chi phối quá trình du lịch để vận dụng vào việc hoạch định chiến lược marketing nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch. Ngoài ra, học phần giúp xây dựng cho sinh viên xây dựng được phong cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong quá trình tham gia vào hoạt động du lịch dù là ở vai trò nào để hướng tới phát triển hoạt động du lịch xanh và phát triển bền vững.
30	Quản trị nhân lực trong du lịch	2	Học phần Quản trị nhân lực trong du lịch được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức lý luận và thực tiễn toàn diện về công tác quản lý nguồn nhân lực trong ngành dịch vụ. Môn học giúp người học nắm vững các nghiệp vụ cốt lõi như hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá hiệu quả và tạo động lực làm việc cho nhân sự ngành du lịch. Bên cạnh đó, học phần tập trung phát triển kỹ năng giải quyết các tình huống nhân sự thực tế, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và giữ chân nhân tài trước đặc thù biến động lao động cao. Sinh viên cũng được định hình tư duy quản trị hiện đại, linh hoạt trong môi trường làm việc đa văn hóa và hội nhập quốc tế. Qua đó, học phần tạo nền tảng vững chắc để người học sẵn sàng đảm nhận các vị trí quản lý tại các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn và khu nghỉ dưỡng.
31	Quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch	3	Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng và doanh nghiệp lữ hành. Nội dung học phần bao gồm các vấn

			đề về phân tích tài chính; quản trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận và dòng tiền; quản trị vốn lưu động, nguồn vốn và cơ cấu vốn; đánh giá hiệu quả đầu tư và các quyết định tài chính trong doanh nghiệp du lịch; đồng thời tiếp cận các ứng dụng công nghệ số trong quản trị tài chính. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá, lập kế hoạch tài chính và giải quyết vấn đề, đồng thời hình thành năng lực ra quyết định tài chính trong hoạt động kinh doanh du lịch. Học phần hỗ trợ người học vận dụng kiến thức vào các vị trí công việc liên quan đến quản trị, kinh doanh, đầu tư và điều hành tại các doanh nghiệp du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng và lữ hành. Đồng thời, học phần lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, quản trị tài chính theo định hướng ESG, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định tài chính trong ngành du lịch.
32	Quản trị sự kiện	3	Học phần Quản trị sự kiện là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị sự kiện; quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và đánh giá các loại hình sự kiện trong lĩnh vực du lịch, văn hóa, thể thao, thương mại và MICE. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về nghiên cứu nhu cầu khách hàng, xây dựng ý tưởng và kịch bản sự kiện, lập kế hoạch tổ chức, quản lý nhân sự, tài chính, truyền thông, hậu cần, quản trị rủi ro và bảo đảm an toàn trong quá trình tổ chức sự kiện. Khai thác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng ý tưởng, thiết kế kịch bản, lập kế hoạch, truyền thông, dự báo nhu cầu, hỗ trợ quản lý và đánh giá hiệu quả sự kiện. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng lập kế hoạch, điều phối nguồn lực, tổ chức và điều hành sự kiện, làm việc nhóm, giao tiếp, đàm phán với đối tác và giải quyết các tình huống phát sinh; đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, truyền thông và tổ chức sự kiện, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.
33	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức có hệ thống về chất lượng dịch vụ trong chuỗi cung ứng các dịch vụ cơ bản của ngành du lịch, qua đó giúp người học nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đảm bảo chất lượng dịch vụ. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện kỹ năng vận dụng các phương pháp, công cụ đo lường và đánh giá chất lượng dịch vụ, đồng thời ứng dụng các hệ thống quản trị nhằm đảm bảo và không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch.
34	Du lịch bền vững	3	Du lịch bền vững là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các nguyên tắc – mục tiêu phát triển bền vững trong du lịch; các tác động kinh tế, xã hội và môi trường của hoạt động du lịch; hệ thống tiêu chuẩn và công cụ đánh giá du lịch bền vững; trách nhiệm của các bên liên quan trong du lịch bền vững; các loại hình và mô hình

			phát triển du lịch hướng đến bền vững. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp quản lý du lịch bền vững, đồng thời nâng cao năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến phát triển điểm đến, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững toàn cầu
35	Quản trị đa văn hoá	2	Học phần Quản trị đa văn hóa là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho người học một số vấn đề cơ bản về văn hóa và môi trường quản trị đa văn hóa, các mô hình, khía cạnh phân tích văn hóa quốc gia, truyền thông và giao tiếp giữa các nền văn hóa, đàm phán kinh doanh quốc tế, hay văn hóa tổ chức và chiến lược kinh doanh toàn cầu. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học nhận diện sự khác biệt văn hóa, hiểu rõ tác động đa chiều của văn hóa đến các quyết định quản trị toàn cầu, từ đó xây dựng các chiến lược đàm phán, giao tiếp và lãnh đạo đội ngũ đa quốc gia. Ngoài ra, học phần giúp xây dựng cho sinh viên xây dựng được kỹ năng nhìn nhận một vấn đề kinh doanh dưới nhiều góc độ quốc gia, không bị ràng buộc bởi định kiến văn hóa bản địa, có khả năng dự báo, phát hiện sớm và xử lý các rủi ro, khủng hoảng xuất phát từ sự bất đồng văn hóa trong doanh nghiệp.
36	Tổng quan cơ sở lưu trú	2	Học phần Tổng quan cơ sở lưu trú cung cấp cho người học các kiến thức về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch: khái quát hệ thống, quá trình hình thành và phát triển; các loại hình và tiêu chí phân loại cơ sở lưu trú; thực trạng và xu hướng phát triển cơ sở lưu trú du lịch Việt Nam theo hướng xanh, bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn ESG; cùng công tác quản lý nhà nước về kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Nội dung học phần bao gồm mô hình quản lý, vận hành cơ sở lưu trú trong bối cảnh chuyển đổi số và thực hành lập hồ sơ xếp hạng cơ sở lưu trú theo mẫu biểu quy định. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển các kỹ năng phân tích, đánh giá loại hình cơ sở lưu trú, làm việc nhóm, thuyết trình và ứng dụng công nghệ số/AI trong tra cứu, quản lý thông tin dữ liệu lưu trú, cùng năng lực tổ chức công việc để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch; đồng thời hình thành thái độ tích cực trong học tập, tính cẩn thận, chu đáo và ý thức tuân thủ các quy định về kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Học phần tạo nền tảng cho việc học tập các học phần tiếp theo, đồng thời giúp sinh viên vận dụng trực tiếp vào môi trường nghề nghiệp liên quan đến quản lý, vận hành và phát triển hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.
37	Quản lý và vận hành cơ sở lưu trú nhỏ	2	Học phần Quản lý và vận hành cơ sở lưu trú nhỏ cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tổng quan về cách quản lý và điều hành một cơ sở lưu trú quy mô nhỏ (nhà nghỉ, homestay, boutique hotel, hostel). Nội dung học phần tập trung vào các khía cạnh thiết yếu để đảm bảo hoạt động hiệu quả và bền vững, bao gồm: Thiết lập mục tiêu và kế hoạch công việc, tổ chức công việc và quản lý nhân sự, vận hành các bộ phận chức năng cơ bản, quản lý tài chính, tiếp thị và bán hàng hiệu quả, đảm bảo chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

.38	An toàn và sơ cứu trong du lịch	2	Học phần An toàn và sơ cứu trong du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bảo đảm an toàn cho du khách và các nguyên tắc sơ cứu ban đầu trong hoạt động du lịch. Học phần giúp người học nhận diện các nguy cơ mất an toàn, các sự cố và tình huống khẩn cấp thường gặp trong quá trình tổ chức và phục vụ khách du lịch; đồng thời trang bị kiến thức về quy trình phòng ngừa rủi ro, ứng phó sự cố và hỗ trợ ban đầu đối với người gặp nạn trước khi được chăm sóc bởi cơ sở y tế hoặc lực lượng chuyên môn. Thông qua học phần, người học hiểu được vai trò, trách nhiệm của nhân viên du lịch trong việc bảo đảm an toàn cho du khách; nắm được các nguyên tắc cơ bản về sơ cứu đối với một số trường hợp tai nạn, thương tích và sự cố sức khỏe thường gặp; từ đó nâng cao ý thức nghề nghiệp, khả năng đánh giá tình huống và phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến sức khỏe, tính mạng của du khách trong quá trình hoạt động nghề nghiệp.
39	Quản trị rủi ro trong du lịch	2	Học phần Quản trị rủi ro trong du lịch cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về bản chất, phân loại và quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động du lịch; phân tích và đánh giá các loại rủi ro đối với doanh nghiệp du lịch, điểm đến, khách du lịch và các bên liên quan; xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả của rủi ro. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá rủi ro; xây dựng và triển khai các phương án phòng ngừa, ứng phó và xử lý khủng hoảng trong hoạt động du lịch; phối hợp với các bên liên quan nhằm bảo đảm an toàn cho khách du lịch và hoạt động kinh doanh; đồng thời nâng cao năng lực ra quyết định, giải quyết các tình huống thực tiễn và đề xuất giải pháp quản trị rủi ro hiệu quả, phát triển bền vững của doanh nghiệp và điểm đến du lịch trong bối cảnh biến đổi khí hậu, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.
40	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	Học phần Quản trị kinh doanh lữ hành là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và Hướng dẫn du lịch. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về bản chất, đặc điểm và tổ chức hoạt động kinh doanh lữ hành; quản trị doanh nghiệp lữ hành; xây dựng và thiết kế chương trình du lịch; tổ chức điều hành chương trình du lịch; quản trị nguồn nhân lực, tài chính, chất lượng dịch vụ và quan hệ với các nhà cung ứng trong doanh nghiệp lữ hành. Đồng thời, học phần trang bị kiến thức về quản trị marketing, ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh lữ hành, đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp lữ hành. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh lữ hành; kỹ năng thiết kế, điều hành chương trình du lịch; đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu của thị trường du lịch trong nước và quốc tế.
41	Địa lý du lịch Việt Nam	3	Học phần Địa lý du lịch Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và Hướng dẫn du lịch, giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành tư duy không gian lãnh thổ về hoạt động du lịch, cơ sở khoa học cho việc nhận diện, đánh giá và khai thác tài nguyên du lịch của quốc gia.

			Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về cơ sở lý luận của địa lý du lịch; điều kiện tự nhiên và hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên của Việt Nam; hệ thống tài nguyên du lịch văn hóa gắn với đặc điểm dân cư, lịch sử và bản sắc vùng miền; tổ chức lãnh thổ du lịch và đặc điểm địa lý du lịch của các vùng du lịch Việt Nam cùng định hướng khai thác theo nguyên tắc phát triển bền vững. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá tài nguyên du lịch theo lãnh thổ, kỹ năng đọc và khai thác bản đồ du lịch kết hợp các công cụ bản đồ số, cùng năng lực vận dụng kiến thức địa lý để luận giải giá trị của điểm đến, làm cơ sở giải quyết các vấn đề thực tiễn trong khai thác tài nguyên phục vụ kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch. Học phần tạo nền tảng trực tiếp cho việc học tập các học phần Tuyến điểm du lịch Việt Nam, Nghiệp vụ thiết kế và điều hành chương trình du lịch, đồng thời được vận dụng trong môi trường nghề nghiệp liên quan đến thiết kế sản phẩm, điều hành chương trình du lịch, hướng dẫn du lịch và quản lý điểm đến theo định hướng phát triển du lịch bền vững.
42	Nghiệp vụ thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3	Học phần Nghiệp vụ thiết kế và điều hành chương trình du lịch là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và Hướng dẫn du lịch, giữ vai trò là học phần nghiệp vụ trung tâm của hoạt động kinh doanh lữ hành, nơi người học tích hợp kiến thức về tài nguyên, tuyến điểm và quản trị lữ hành đã tích lũy để áp dụng tạo ra và vận hành sản phẩm du lịch trọn gói. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về chương trình du lịch và quy trình xây dựng chương trình du lịch; phương pháp nghiên cứu nhu cầu thị trường và khảo sát tuyến điểm phục vụ thiết kế sản phẩm; kỹ thuật xây dựng lịch trình, tính giá thành và định giá bán chương trình du lịch; quy trình nghiệp vụ điều hành trước, trong và sau chuyến đi, bao gồm đặt giữ dịch vụ, phối hợp với nhà cung cấp, hướng dẫn viên và xử lý các tình huống phát sinh. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển kỹ năng thiết kế chương trình du lịch hoàn chỉnh theo yêu cầu của các phân khúc khách hàng, kỹ năng lập và kiểm soát giá thành, kỹ năng phối hợp điều hành và xử lý tình huống, cùng năng lực vận dụng phần mềm quản lý điều hành tour và các nền tảng du lịch trực tuyến để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kinh doanh chương trình du lịch, đáp ứng yêu cầu thiết kế sản phẩm theo định hướng du lịch có trách nhiệm và bền vững. Học phần tạo nền tảng cho việc thực hiện các học phần thực hành chuyên ngành, thực tập và khóa luận tốt nghiệp, đồng thời được vận dụng trực tiếp trong môi trường nghề nghiệp tại các vị trí nhân viên thiết kế sản phẩm, nhân viên điều hành tour và quản lý kinh doanh tại doanh nghiệp lữ hành.
43	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	2	Học phần Tuyến điểm du lịch Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và Hướng dẫn du lịch, giữ vai trò cầu nối giữa kiến thức nền tảng về tài nguyên và lãnh thổ du lịch với các học phần nghiệp vụ thiết kế sản phẩm và hướng dẫn du lịch. Vận dụng những kiến thức về tài nguyên thành hiểu biết có hệ thống về mạng lưới tuyến, điểm du lịch đang được khai thác trong thực tiễn. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về cơ sở lý luận và tiêu chí xác định điểm du lịch, tuyến du lịch,

			khu du lịch theo quy định của pháp luật du lịch hiện hành; hệ thống các điểm du lịch và tuyến du lịch tiêu biểu của các vùng du lịch Việt Nam gắn với loại hình du lịch đặc trưng của từng vùng; nguyên tắc và phương pháp xây dựng tuyến du lịch phù hợp với đặc điểm tài nguyên, kết cấu hạ tầng và nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá giá trị và khả năng kết nối của các tuyến, điểm du lịch, kỹ năng xây dựng tuyến du lịch cơ bản có ứng dụng bản đồ số, cùng năng lực nhận diện định hướng khai thác tuyến điểm theo nguyên tắc du lịch có trách nhiệm, để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lựa chọn và kết nối điểm đến phục vụ hoạt động lữ hành. Học phần tạo nền tảng trực tiếp cho việc học tập học phần Nghiệp vụ thiết kế và điều hành chương trình du lịch, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và các học phần thực hành chuyên ngành, đồng thời được vận dụng trong môi trường nghề nghiệp liên quan đến thiết kế sản phẩm lữ hành, điều hành chương trình du lịch và hướng dẫn du lịch.
44	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	Học phần Quản trị kinh doanh khách sạn là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về quản trị trong hoạt động kinh doanh khách sạn, bao gồm quản trị các nguồn lực và các hoạt động kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp khách sạn. Nội dung học phần bao gồm tổng quan về kinh doanh khách sạn; quản trị nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, chất lượng dịch vụ; tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lưu trú, ăn uống và các dịch vụ bổ sung. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển các kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh, giải quyết các tình huống quản trị, làm việc nhóm và sử dụng các công cụ số hỗ trợ hoạt động quản lý, vận hành và chăm sóc khách hàng trong khách sạn. Học phần góp phần hình thành năng lực tổ chức, điều hành, ra quyết định và thích ứng với sự chuyển đổi của môi trường kinh doanh khách sạn hiện đại, tạo nền tảng cho việc học tập các học phần chuyên sâu và vận dụng trong thực tiễn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực khách sạn và dịch vụ lưu trú.
45	Thực hành chuyên ngành 1	3	Học phần Thực hành chuyên ngành 1 là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và Hướng dẫn du lịch. Học phần giúp người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã được trang bị vào môi trường thực tiễn nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm khảo sát, tìm hiểu và đánh giá thực trạng hoạt động du lịch tại các tuyến điểm du lịch trong nước và doanh nghiệp lữ hành; thực hành các nghiệp vụ chuyên môn như thiết kế chương trình du lịch, điều hành tour, hướng dẫn du lịch và marketing du lịch. Trên cơ sở đó, sinh viên phân tích thực trạng, nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất giải pháp phù hợp; đồng thời hoàn thành báo cáo thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Học phần góp phần bổ sung kiến thức thực tiễn, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, đồng thời hình thành tác phong và thái độ nghề nghiệp, tạo nền tảng cho giai đoạn thực tập và làm việc trong lĩnh vực du lịch và lữ hành.

46	Thực hành chuyên ngành 2	3	Học phần Thực hành chuyên ngành 2 là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và Hướng dẫn du lịch. Học phần giúp người học mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức chuyên ngành trong bối cảnh du lịch quốc tế thông qua hoạt động khảo sát thực tế tại các tuyến điểm du lịch nước ngoài. Nội dung học phần bao gồm khảo sát, tìm hiểu và đánh giá thực trạng hoạt động du lịch tại các quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát; phân tích thực trạng phát triển du lịch, so sánh với điều kiện phát triển du lịch tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp phù hợp. Kết quả khảo sát được tổng hợp trong báo cáo chuyên đề dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Học phần góp phần nâng cao năng lực phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chuyên ngành trong môi trường du lịch quốc tế đồng thời phát triển tư duy hội nhập, khả năng thích ứng với môi trường đa văn hóa và chuẩn bị cho giai đoạn thực tập tốt nghiệp
47	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (HP1)	3	Học phần Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (HP1) là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và Hướng dẫn du lịch. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên môn về nghề hướng dẫn viên du lịch; vai trò, chức năng, tiêu chuẩn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và các quy định của pháp luật trong hoạt động hướng dẫn du lịch. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về quy trình tổ chức và thực hiện chương trình du lịch; nghiệp vụ chuẩn bị trước chuyến đi, tổ chức đón tiếp và tiễn khách, thuyết minh tại tuyến và điểm du lịch, quản lý đoàn khách, tổ chức các hoạt động tập thể, chăm sóc khách hàng và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình phục vụ khách du lịch. Đồng thời định hướng cho hướng dẫn du lịch gắn với phát triển du lịch xanh, du lịch có trách nhiệm và bảo tồn giá trị văn hóa, tài nguyên du lịch. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết minh, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động hướng dẫn; đồng thời nâng cao năng lực tổ chức, điều hành đoàn khách, thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa và đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp lữ hành trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển du lịch bền vững.
48	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (HP2)	4	Học phần Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (Học phần 2) là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Hướng dẫn du lịch. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng nâng cao về hoạt động hướng dẫn du lịch, tập trung vào phương pháp hướng dẫn tham quan, kỹ năng giao tiếp và ứng xử nghề nghiệp, kỹ năng trình bày, quản lý đoàn khách và xử lý tình huống trong quá trình phục vụ khách du lịch. Nội dung học phần bao gồm rèn luyện các kỹ năng hướng dẫn như thuyết trình, quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi và sử dụng ngôn ngữ không lời; xây dựng nội dung giới thiệu điểm đến; thực hành hướng dẫn viên du lịch tại điểm và trên các tuyến du lịch thực tế. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển năng lực vận dụng kiến thức tuyến điểm, tổ chức hoạt động hướng dẫn phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng khách du lịch, xử

			lý hiệu quả các tình huống nghề nghiệp và hoàn thiện tác phong của hướng dẫn viên chuyên nghiệp. Học phần góp phần hình thành năng lực hành nghề hướng dẫn du lịch.
49	Diễn giải lịch sử Việt Nam trong hướng dẫn du lịch	3	Học phần Diễn giải lịch sử Việt Nam trong hướng dẫn du lịch là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Hướng dẫn du lịch, giữ vai trò trang bị năng lực chuyên môn đặc thù của hướng dẫn viên khi biết vận dụng kiến thức lịch sử chuyển thành nội dung thuyết minh có sức hấp dẫn, chính xác và phù hợp với từng đối tượng khách du lịch. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về cơ sở lý luận và nguyên tắc diễn giải di sản trong du lịch; tiến trình lịch sử Việt Nam với các thời kỳ, sự kiện và nhân vật tiêu biểu gắn với hệ thống di tích, điểm tham quan đang khai thác trong du lịch; phương pháp lựa chọn, kiểm chứng tư liệu lịch sử và xây dựng bài thuyết minh theo chủ đề; yêu cầu về tính chính xác, tính khách quan và ứng xử phù hợp khi trình bày các nội dung lịch sử trong hoạt động hướng dẫn. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển kỹ năng xây dựng bài thuyết minh lịch sử theo chủ đề, kỹ năng kể chuyện và điều chỉnh nội dung diễn giải theo đặc điểm đối tượng khách, cùng năng lực khai thác nguồn tư liệu số và các công cụ hỗ trợ tra cứu trong chuẩn bị nội dung hướng dẫn, để giải quyết các vấn đề thực tiễn về chất lượng thuyết minh tại điểm đến. Học phần bổ trợ trực tiếp cho các học phần Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, các học phần thực hành chuyên ngành và thực tập tốt nghiệp, đồng thời được vận dụng trong môi trường nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch quốc tế và nội địa, hướng dẫn viên tại điểm và nhân sự xây dựng nội dung trải nghiệm tại các điểm đến di sản, lịch sử - văn hóa.
50	Kỹ năng hoạt náo	3	Học phần Kỹ năng hoạt náo là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Hướng dẫn du lịch, giữ vai trò trang bị năng lực tổ chức hoạt động và tạo dựng bầu không khí trải nghiệm cho đoàn khách. Đây là một phần quan trọng quyết định chất lượng cảm nhận của khách du lịch trong suốt hành trình. Học phần được thiết kế theo định hướng thực hành, trong đó phần lớn thời lượng dành cho luyện tập và tổ chức hoạt động thực tế. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về cơ sở lý luận của hoạt động hoạt náo trong du lịch và vai trò của hoạt náo viên; đặc điểm tâm lý đám đông và nguyên tắc tổ chức hoạt động phù hợp với các nhóm đối tượng khách; hệ thống các loại hình trò chơi, hoạt động sinh hoạt tập thể và chương trình giao lưu trong các bối cảnh phổ biến của hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển kỹ năng quản trò và làm chủ đám đông, kỹ năng dẫn chương trình và xử lý tình huống linh hoạt, kỹ năng thiết kế kịch bản hoạt náo phù hợp với đặc điểm đoàn khách, cùng năng lực phối hợp nhóm trong tổ chức sự kiện trải nghiệm, để giải quyết các vấn đề thực tiễn về mức độ gắn kết và sự hài lòng của khách trong chương trình du lịch. Học phần bổ trợ trực tiếp cho các học phần Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, các học phần thực hành chuyên ngành và thực tập tốt nghiệp, đồng thời

			được vận dụng trong môi trường nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch, hoạt náo viên tại các khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí và nhân sự tổ chức sự kiện, teambuilding tại các doanh nghiệp du lịch.
51	Chuyên đề tốt nghiệp	4	Học phần Chuyên đề tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và phương pháp nghiên cứu để giải quyết một vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực du lịch và lữ hành. Nội dung học phần bao gồm: tìm hiểu đơn vị thực tập; lựa chọn và xác định vấn đề nghiên cứu; thu thập, xử lý và phân tích thông tin, dữ liệu; đánh giá thực trạng, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp, kiến nghị phù hợp trên cơ sở lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu được trình bày dưới hình thức Báo cáo Chuyên đề tốt nghiệp theo quy định. Thông qua học phần, sinh viên phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy phân tích, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn nghề nghiệp; đồng thời nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ số và các công cụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch và lữ hành.
52	Khóa luận tốt nghiệp	10	Học phần Khóa luận tốt nghiệp nhằm đánh giá năng lực vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và phương pháp nghiên cứu khoa học của sinh viên thông qua việc thực hiện một nghiên cứu độc lập về các vấn đề thuộc lĩnh vực du lịch và lữ hành. Nội dung học phần bao gồm xác định và lựa chọn vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương; thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu; đánh giá thực trạng và các vấn đề nghiên cứu; đề xuất giải pháp và kiến nghị trên cơ sở khoa học và thực tiễn; hoàn thiện và bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng đánh giá. Thông qua học phần, sinh viên khẳng định năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện, năng lực phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực du lịch và lữ hành; đồng thời nâng cao khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học. Học phần khuyến khích người học ứng dụng công nghệ số và các công cụ hỗ trợ nghiên cứu phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển của ngành du lịch trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.
53	Quản trị trải nghiệm khách hàng	3	Học phần Quản trị trải nghiệm khách hàng là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch, giữ vai trò tích hợp marketing, quản trị dịch vụ, hành vi khách hàng, CRM và công nghệ số để quản trị trải nghiệm khách hàng hiệu quả. Nội dung học phần tập trung vào nền tảng và chiến lược trải nghiệm; nhu cầu, kỳ vọng, cảm xúc và giá trị cảm nhận; xây dựng chân dung khách hàng, bản đồ hành trình, kiểm toán điểm chạm và sơ đồ dịch vụ; thiết kế, cung ứng, phục hồi trải nghiệm; đo lường bằng CSAT, NPS, CES, quản trị phản hồi, CRM, tương tác đa kênh, cá nhân hóa và dự án cải tiến. Sau học phần, sinh viên có thể phân tích cơ chế hình thành trải nghiệm, nhận diện điểm đau và khoảng cách dịch vụ, diễn giải phản hồi, lựa chọn chỉ số và xây dựng giải pháp cải tiến có căn cứ. Năng lực được vận dụng trong khách sạn, lữ hành, nhà hàng, vận chuyển, sự kiện,

			điểm đến và nền tảng du lịch số. Học phần lồng ghép bảo vệ dữ liệu cá nhân, công bằng, khả năng tiếp cận, đa văn hóa, phát triển bền vững và sử dụng AI minh bạch, có kiểm chứng, không thay thế trách nhiệm nghề nghiệp.
54	Quản trị điểm đến	3	Học phần Quản trị điểm đến cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý điểm đến du lịch. Những nội dung chính bao gồm: Các khái niệm cơ bản, bản chất, tầm quan trọng và đặc điểm của điểm đến du lịch và cơ quan/tổ chức quản lý điểm đến (DMO); Các kiến thức về phân tích, xây dựng chiến lược phát triển của một điểm đến du lịch như phân tích bối cảnh, cách xác định tầm nhìn, mục tiêu và các giải pháp phát triển điểm đến du lịch; Các nội dung và phương pháp quản trị chất lượng trải nghiệm của khách du lịch tại điểm đến du lịch; quản lý xung đột giữa các bên liên quan và kiểm soát chất lượng điểm đến. Thông qua học phần, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp quản lý điểm đến hiệu quả theo hướng bền vững.

7. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời

7.a. Sinh viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
7.b. Sinh viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
7.c. Cơ hội học sau đại học hoặc học 2 văn bằng		
Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tiếp thạc sĩ, tiến sĩ hoặc tham gia học văn bằng thứ 2 trong cùng lĩnh vực.		

8. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và Khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với mới trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

- Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;

- Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo "Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm";

- Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên;

- Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;

- Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của sinh viên và các bên liên quan.

9. Ngày thiết kế/rà soát Bản mô tả chương trình đào tạo

Ngày 10 tháng 8 năm 2026

DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

PGS. TS. Nguyễn Hữu Cương

P. TRƯỞNG KHOA

TS. Phạm Thị Hường